



Hoa Binh "convention center," see how quiet and empty the streets are in 1970
Courtois's photo

Đà Lạt Xưa và Nay

Đà Lạt Ngày Xưa :

"Khi mới lên lên, tôi nghe ông Chủ tịch nói ông và tất cả các sinh viên Thành phố Đà Lạt được Chính quyền vận động đi trồng những cây thông quanh bờ Hồ Xuân, sau này được đặt tên là Hồ Xuân Hoàng".

Lúc bấy giờ người Pháp đã xây dựng thành lập các dòng suối ở Đà Lạt chủ yếu từ hồ nước Béc và qua các ghềnh thác lớn như rìi đèo xuống tận sông Đà Lạt ở vùng Bèo Lóc, Đền quán. Trong khi đó, họ cũng ngăn đập ở Thung lũng nước làm hồ nước Suối Vàng và đập Thủy Điện Đan Kia bên dãy núi Bà ở phía Bắc Thành phố. Trên đường mở vòng quanh Thành phố, họ đã chôn các cột đèn hồ Than Thở và hồ Saint Benoit, sau này được đặt tên là Chi Lăng. Xa hơn, về hồ nước chính Béc là Hồ nước nhân tạo ở Đa Thiện và dòng nước chảy về Thác Cam Ly. Riêng về Hồ Xuân, họ đã phải dùng công cụ khoan sâu thêm trước khi làm đập ngăn dòng nước trên đống đất ở hồ nước Nhà Thờ Con Gà qua dốc lên phía chính Thung lũng mới được mang tên là Khu Hòa Bình. Chiếu sáng trên đập nước được gọi là cầu Ông Đạo. Sau này, Nhạc sĩ Trần Công Sơn đã viết ca khúc qua cầu nên thơ với tà áo trắng học sinh tung bay vi vu nên buồn như "Có một Dòng Sông". Khi ghé thăm Đà Lạt, nhạc sĩ Lam Phương cũng viết bài như "Thành Phố Buồn" góp một vài mẩu chuyện về các Nhạc sĩ khác như "Chiều Vàng", "Xứ Hoa Đào", "Đà Lạt sáng ngời" v.v...

Dòng suối từ cầu Ông Đạo chảy xuôi theo thung lũng bên phố Ánh Sáng mới được dựng lên sau năm 1955, mở rộng những mẩu dòng sông như qua cầu Bá Hộ Chúc mừng gió, đèo núi phía núi và núi

rau cải xanh mọc quanh năm rồi qua cửa Nhà Đền, khu "Abattoire" chuyên mổ lợn giết bò, qua xóm Lò Gạch rồi đi về Thác Cam Ly với một lớp người Thổ người gốc gác của người Kơ Ho với nhà sàn tập thể ở dưới núi. Với một lớp người Pháp tên Farraut, còn chìm trong cảnh núi rừng hoang dã và núi non hiểm trở như qua ghế nhá đá nhá nhô. Tại đây, người ta còn nghe tiếng nai bập xộp và tiếng hổ gầm. Tại Thác đi về hướng Tây chừng hai trăm thước lên núi cao với rừng thông dày đặc xanh thẫm là lăng mộ của ông Nguyễn Hữu Hào, cha ruột của Nam Phương Hoàng Hậu, Chánh phi của Hoàng Đế Bảo Đại, cụ ở dưới nhà Nguyễn. Chính phủ thuộc địa Pháp đã trao lại Thành phố Đà Lạt do Bác Sĩ người Pháp, tên Yersin khám phá và lập nên cho Nam Triều nên ông Vua Bảo Đại đã lấy làm "Hoàng Triều Thượng Thôn" dành cho Hoàng thân quốc thích và tất nhiên là người Pháp cai trị.

Người lên hướng Tây Bắc từ Thác nước là Phi trường Cam Ly, với dưới núi trùng điệp mây quanh, hướng Phi trường rất ít người sống vì thời tiết mây mù và núi cao mây quanh. Tại đây, đi người về Thành phố, trên một ngọn núi lớn với rừng thông già là khu trường nội trú của các Bà Sĩ là "Couvent des Oiseaux" với các Nữ sinh xinh đẹp như mùa xuân, trong bộ đồng phục váy đầm xếp nếp màu xanh Đại dương như gia đình khá giả ở khắp miền Nam gọi dưới núi. Ở phía Nam là lớp Du Sinh gồm những người Bắc di cư vào Nam trường chuyên Công Sĩ nữ năm 1954 lập nghiệp sinh sống tại đây. Qua một núi thấp với những ngôi biệt thự sang trọng nhìn về hướng thung lũng xóm Lò Gạch số dưới khu trường nội trú Tiểu học "Petit Lycée" với các sân khang trang nghiêm ở khu tập thể trong rừng cây thông. Về hướng Đông, qua nhà máy Điện thủy điện dưới chân chúng gọi là Nhà Đền, qua Cửa Đúc rồi leo dốc Duy Tân gần như thẳng đứng lên phố Hòa Bình. Nếu từ tập thể đi về hướng Đông Nam sẽ qua những ngôi biệt thự lớn gọi là, kiêu kỳ hơn nữa trên con đường mang tên Bác Sĩ Yersin với khu Tòa Án, rồi vào Trung Tâm Thí Nghiệm Công Nghệ của Công Sĩ Yersin, vào Biệt Điện số 1 của Vua Bảo Đại, gần bên rừng ái ân với cảnh trí thơ mộng và vãn cảnh.

Lúc còn học ở trường Tiểu Học Đà Lạt, là trường Tiểu Học duy nhất lúc bấy giờ tiếng Việt, vào năm 1951, tôi được cử cùng những học sinh khác vào Dinh Vua Bảo Đại ở Biệt Điện số 1 để nhận quà Tết do chính tay ông Bảo Đại trao cho. Dinh công nguy nga và tráng lệ như cảnh phim Vua Chúa của Tây Phương thời đó. Tôi cũng có được món đồ chơi duy nhất là bé dưới tên là con gà con bằng nhựa với máy móc làm nó nhảy tung bồng bềnh trên hai chân. Ở ngã ba rẽ vào Biệt Điện số 1 là các sân hành chánh của chính quyền, sau này có khi được lấy làm Tiểu Khu cho dưới lúc đi lên các của Đại Biệt Cao Nguyên Trung Phần do các ông Tôn Thất Hải và Nguyễn Văn Đãi đảm trách dưới ngày cụ thể.

Ngay sau hướng đường Yersin là thung lũng sâu hẹp của lớp Xuân An, Dãy Nhà Bò, Suối Cát dưới về Suối Tía xuống tới Núi Voi dưới chân đèo Prenn. Một bên là trường Dòng Domaine de Marie tức là của phần Đức Bà, một bên là sân vận động như dưới ngôi Nhà thờ Con Gà với tháp chuông cao có hình con gà trên cùng. Khách sạn Du Parc với Tháp cao làm Đài Phát Thanh, Ngân Khố, Biệt Điện và khách sạn Palace nằm trên đồi nhìn xuống hướng Xuân Hướng với đường bậc cấp thoải mái, rừng lớn dưới suối đường vòng quanh Hồ với Nhà Thủy Tạ sân trường đường trên đồi đẹp đẽ ra một cảnh. Một bên đường là Cầu Lộ Cầu Thủ Thao với sân quần vợt. Ở hướng dưới, có một khu biệt thự trường năm 1959 dành làm Trường Quốc Gia Hành Chánh với khóa học đầu tiên.

Tòa Đại Biệt Chính Phủ Cao Nguyên Trung Phần là một dinh thự bề thế nằm ngay trên đồi

đi nhìn về phía Hồ nước với đường trục nhả vòng cung và hàng rào sơn tráng uy nghi. Về hướng Đông là ngã tư đường Preen đổ dốc vào Thành phố. Bên kia là ngôi núi dành cho Biệt Địch số 2 của Vua Bảo Đại. Khoảng năm 1959, mới có cây xăng Kim Cúc đổ dốc xây dựng ngay góc ngã tư này. Tại đây, đường trục là hai dãy biệt thự đẹp mắt kéo dài xuống tận cuối dốc với khách sạn và nhà hàng Pháp tên "Au sans soucis". Khi ngôi dốc lên là mấy ngôi biệt thự nằm lờ trong rừng thu hoạch tài sản của một người Pháp ở Đà Lạt lâu đời tên là Farraut. Ngay tại đây, từ trước năm 1975, Chính quyền đã phá núi làm bến xe cho các loại xe đồ, xe chở hàng để gửi mua bán lưu thông trong thành phố. Quen thuộc nhất là Nghiệp đoàn xe đồ Minh Trung với loại xe hiệu Peugeot của Pháp đổ dốc bên cạnh đường chỉ số 9, 10 người khách.

Vào năm 1952, gia đình tôi tạm trú ở căn biệt thự số 17 đường Preen, bên kia đường là nhà của Chị Huy trưởng Trần Văn Võ Bộ Liên Quân lúc ấy là Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu và gia đình của Chị Huy trưởng Nguyễn Lâm Quân là Thiệu Tá Trần Bá. Lúc ấy, đám con của láng giềng tôi đường có xe đạp rổ đi học, chị có anh em tôi phải đi bộ đường trường. Hôm nay, hầu đầu có thêm học trò Nguyễn Việt. Người giàu sang phải học "trường Pháp".

Đường đèo dốc Preen dài ngoằn ngoèo có 10 cây số. Đường hẹp với một bên là bờ núi đá và một bên là dốc sâu thăm thẳm. Lúc còn đi Học đường Đèo ở Đà Lạt, bên trục núi chúng tôi từng nhieu lần đi đường bằng xe đạp khi đi cắm trại. Ở khoảng cây số thứ 4 là thác nước Đa Tầng La, lúc xưa gọi theo tiếng K'ho là Dantania, với dốc đá cheo leo khuất trong rừng sâu dày đặc. Về hướng đèo dốc là thác nước Preen ngay bên trái với màn nước chảy xuống qua màn đá trong cảnh rừng núi đẹp và thơ mộng.

Thơ thẩn, khi người Pháp mới đổ đường lên Đà Lạt, trên Quốc Lộ 20 sau này, từ Bảo Lộc, Di Linh đi lên hầu đã mất một đường đèo ngoạn ngoạn hiểm nguy hiểm song song với đèo hiểm hiểm xuyên lên khu trục Học. Ngay người đèo đã bị hoang vắng, với đường rải đá loang lổ, có một ngôi Chùa Sơn Nữ với những cây mít lâu năm cắm cạnh và vòm non non trái ngọt.

Từ ngã ba đường Preen mới, qua Biệt Địch số đường khúc Đồi ở Trục Học Đèo ở rừng gập ba bên lờ nhả đường con đường trên Đà Lạt, với những ngôi biệt thự hai bên đường sang tráng đường đường khu Villa Alliance của các nhà Trục Đèo Tin Lành ở đường Preen cũ, liếc với đi phố trục Học mới tiếng với những khu vườn Môn người làm chim vàng óng màu tím sẫm đen. Tại đây đường xuống Biệt Địch số 3 nằm khuất trong rừng núi sâu là ngôi Vua Bảo Đại làm chỗ đi săn bắn. Đường dốc đường vào trục Học, có một biệt thự làm Nitgh Club, mãi đến tận năm 60 mới dọn dẹp. Tại đây đi về hướng Đông là đường đi Phan Rang với đèo qua Trục Mát, Trục Hành, Đèo Dục, đèo Ngoằn Môn, Sông Pha. Bên trái, trục đường khúc quan nhìn xuống hồ Than thớt là một biệt thự lúc xưa làm chỗ "Mãi Dâm" công khai cho lính Việt chinh Pháp (Borden Militaire). Bên phải là hai Trục số của Học đường Đèo Pháp ở. Trục Mát là một làng nhả bên đường với ngôi nhà thơ Cao Đài khá lớn và vườn cây cà phê, rau cải. Bên trong xa có ghềnh và thác nước như rừng ngoạn mục như những chủa đường khai thác đường mới và xóm dân gần đa số di cư từ Quảng Nam, Quảng Ngãi vào. Từ Trục Hành phải đi con đường 4, 5 cây số mới đến Đèo Dục với Học nước Đèo Đa Nhim do người Nhật xây dựng thời Thế chiến Ngô Đình Diệm.

Song song với đường đi Trục Mát, nơi dài đường vòng hồ Xuân Học đường là con đường nằm ngang đường chân biệt thự và phòng mạch của Bác sĩ Sohier, đã sống gần trục đường tại nơi này, đưa vào Nha Đưa Dục Quốc Gia và Trường Trung Học "Grand Lycée Yersin". Trường số bốn thơ chi m

hòn mọt chòm núi rừng cao ngàn mét vuông với các dãy nhà hai tầng làm phòng ở cho lớp học, nhà nghỉ trú, phòng thí nghiệm với sân bóng đá và một tháp chuông vươn lên khi chòm rừng thông, hồ nước Đông, nhìn xuống hồ nước.

Đây là một cơ sở giáo dục lớn do Chính phủ Bảo hộ Thuộc địa Pháp xây dựng để tiếp nhận học sinh từ các tỉnh phía Bắc Giáo Dục của nước Pháp, với chương trình học, thi cử được sử dụng như của Metropolitan và Chương trình học, Giáo sư và sách vở đều từ Pháp. Con em của dân Pháp thuộc địa và công chức Pháp đã gửi lên đây nghỉ trú theo học cùng với các gia đình người Việt giàu có hoặc làm việc cho Pháp. Ngoài ra, còn có một số ít người Thổ Nhĩ Kỳ và các sắc tộc trên Cao Nguyên được tuyển chọn cho vào học miễn phí trong kỳ học lâu dài cho cuộc sống trên. Một số người Thổ Nhĩ Kỳ gốc Ké Ho, Ra Đê còn được đưa qua Pháp du học để tiếp xúc với chính phủ thuộc địa Pháp. Đây cũng là mầm mống đã nảy sinh ra một Trường Fulco Cao Nguyên của người Thổ Nhĩ Kỳ với sự tiếp tay của Lạc Lạc người Đức Bít M sau này. Nơi này cũng thu hút nhiều nhà trí thức của Pháp muốn thay đổi không khí tìm kiếm hình thức dạy học như Thi sĩ Jean O'Neil còn lãng mạn sau lưng Nhà Thơ của địa phận Đức Bà "Domaine de Marie" ở phố số 4, Đa Nghĩa, trên một thềm đất giữa thung lũng nước với dòng nước bao quanh rất nên thơ.

Tên ga ba vào Nha Đưa D, đường vòng qua Ga Xe Lạ tại các trên một mảnh đất khá rộng san bằng một chòm núi với lớp Hòn Lạ nằm dọc theo khe nước. Phố này mới thành hình từ năm 1951 với khu Trại gia binh dành cho Quân Lâm Quân trú bố ở Hoàng Triều Công Thành. Đường xe lạ chày song song với đường bộ đi về Trại Mát đến Đền Đền. Những chiếc xe đạp, xe lạ được gửi đi bán hoặc mua ở Trại Mát để thêm một đầu máy đẩy lúc lên dốc và hãm lại lúc xuống dốc. Sau này đường xe lạ ngừng chày vì an ninh đã trở thành trục của Hàng Không Air Việt Nam để tiếp nhận các hành khách bằng xe cao tốc Phi trường Liên Khu vực (Cách 20 cây số về Nam). Tên Ga xe lạ qua phố Cô Giang, Cô Bắc là nơi có một biệt thự nghỉ mát cho Không Quân trước năm 1975. Với nhiều biệt thự theo kiểu của Anh, Ý đến tận ngã rẽ vào trường Võ Bị Đà Lạt, trước khi vào khu phố Chi Lăng và hồ Than Thở phía Đông, Trường Võ Bị được chính phủ Bảo Hộ Pháp thành lập để đào tạo cán bộ cho Quân đội thuộc địa. Bên cạnh là Binh viện quân đội "Catroux" làm nơi chứa trữ và đường thông cho Sĩ quan Pháp tiếp các một trường chuyên về.

Binh viện với nhiều căn nhà trọ và một nhà lều hai tầng bao quanh một sân bóng tròn, nằm trên một chòm núi san bằng sâu vào bên trong, nơi liên lạc với các cơ sở của trường Võ Bị Liên Quân cũ. Bên ngoài là các ngôi nhà của các Y sĩ, Sĩ quan phục vụ với gia đình. Vào năm 1960, trường Võ Bị Liên Quân được cải tạo thành trường Võ Bị Quốc Gia dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, với cơ sở bộ phận, khang trang mới được xây dựng trên nền đất 1515 san bằng bên cạnh trang trại của Farraut và gần hồ Than Thở. Với Chính phủ Quốc Gia và chương trình Đệ Tứ Học 4 năm trong việc huấn luyện Quân sự lấy theo khuôn mẫu của trường Võ Bị West Point bên Mỹ, đã thu hút nhiều thanh niên miền Nam từ năm 1960 đến 1975.

Với 4 khóa học cùng một lúc trong trường, vào ngày nghỉ được ra phố vui chơi, các Sinh viên Sĩ Quan đã tổ chức thêm cho vui sang trường của Thành phố với các bộ Quân phục mùa Hè và mùa Đông theo nếp chày, đẹp mắt. Bên trái của Trường Võ Bị nằm trên một ngọn đồi Cù, bên hồ là Trung Tâm Nguyên Túc Lạc Cuộc được xây dựng vào năm 1960, đã cung cấp một số Giáo sư dạy học tại Trường Võ Bị và Trường Đệ Tứ Học Chính trị Kinh Doanh, Văn Khoa

và Sở Phụng dưỡng Đà Lạt.

Cố sở của Khu Đồi Hồ Đà Lạt ở p Đa Thiến vốn là trường học cũ của Thiệu Sinh Quân Pháp sau năm 1955 được chuyển về Vũng Tàu. Cũng như cố sở của Trường Trung Học Trần Hưng Đạo bên hồ nước nhân tạo bên p Đa Thiến cũng từ cố sở của Thiệu Sinh Quân giao lại từ năm 1952 với tên trường Bưởi Long là Hoàng Tử của Vua Bảo Đại. Nằm trên sân Cù là nền đất đá san bằng ngay núi thóp là trường Nữ trung Học Bùi Thị Xuân nguyên thủy là trường Trung Học Phụ Nữ Mai tên của Công chúa con Vua Bảo Đại, rồi được đổi thành Quang Trung khi Thủ Tướng Ngô Đình Diệm lên chấp chính. Sau cùng, tất cả Nam sinh được đưa về Trung học Trần Hưng Đạo và cố sở này dành cho Nữ sinh với tên trường là Bùi Thị Xuân với đồng phục áo dài màu xanh, quần trắng. Đồi di sản với trường Bùi Thị Xuân là trường Đồi Hồ Chi Minh Tranh Chính Trị được lập năm 1961 đã cung cấp Sĩ quan CTCT cho các đơn vị Quân đội. Đây nguyên là cố sở của trường Huấn luyện Hiên Bình của Quân Đội Liên Hiệp Pháp, về sau gộp vào chung vào ngành Quân chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Đồi thung lũng hồ của p Đa Thiến gồm đa số rừng núi Việt di cư từ Nghệ An, Hà Tĩnh vào, chuyên trồng trái dâu tây. Kè đơn là ngọn núi Nghĩa trang thung lũng được gọi là Mã Thánh được lập từ ngày có Thành phố Đà Lạt với mố bia chôn cất tất cả đồi núi lên đơn đơn phía Đông là khu mố Sĩ của hàng thanh niên yêu nước của Pháp đã hy sinh. Đồi núi phía Tây, theo đường lên núi Bà là làng Đa Nghĩa với p số 4, p số 6 gọi theo mố cây sồi được, lên đơn Đấng Kìa, Suối Vàng với ngôi chùa Linh Sơn (1) lâu đời. Ở Đan Kìa, có mố cao của Tu viện Thiên Chúa được nối lên giữa rừng núi của Dòng Đa Minh.

Cao sơn ng sơn về phía Bắc là dãy núi Bà với hai chòm núi gọi chung chìm trong sơn ng mù quanh năm. Hàng năm, các khóa Võ Bưởi đã lên lập tất cả đồi núi chinh phục như Lâm Viên như mố truy cập thung trường khi chính thức trở thành Sinh viên Sĩ quan.

Từ p số 4 về khu phố Hòa Bình có hai đường gọi chung song song. Đường trên các ngọn núi nối liền chủy ngang trường mố khu tu viện "Domaine de Marie" với ngôi nhà thờ Đức Bà uy nghi trên đơn núi với bệ của p rừng lớn, xoay xoay đưa lên của chính với các cố sở nhà tu khang trang vây quanh dành cho các Nữ tu Dòng Thánh Mẹ Marie với cố sở trường Tiểu học của Thiên Chúa. Nằm khiêm nhường bên đồi, bên đường Hai Bà trường là trường Tiểu học Đa Nghĩa, bệ đơn bệ mố ngôi nhà dành cho ba lập số của p từ năm 1945 đơn 1959 mố phát triển thành trường Tiểu học, Tiểu đơn, trên đường Hai Bà trường bên dòng suối nhỏ chủy về Cam Ly là Cố xá công chức của Thủ xã như Bưởi Đồi, Công chánh. v.v... Với các vườn rau của dể theo dòng nước tưới liến qua đường Phan Đình Phùng khi đưa mố khu phố buôn bán sầm uất. Gọi nhà thờ Đức Bà từ a lập khu Nhà Trường dành cho quần chúng với sự chăm sóc nhân tạo của các Sĩ tu Tu Viện Domaine de Marie đơn làm việc từ thiện bác ái.

Nhà Trường Đà Lạt dành cho quần chúng nghèo và rừng núi Trường từ các Buôn về. Dãy nhà lập hai tầng rộng rãi cách khu nhà Trường chủy vài trăm mét về phía Nam là Bưởi viến Đà Lạt với các Bác Sĩ, Y Tá rừng của Pháp dành cho giới giàu sang. Về phía Tây, gọi đơn là cố sở nhà Đoàn được nhả qua các bệ thóp với vườn cây Mơn dày đưa đưa lên ngọn núi với các cố sở của Công nh Sát và Công An đơn miến thác Cam Ly. Đồi núi Nhà Đoàn là xóm Lò Gạch, sau này đổi tên là đường Hoàng Diu từ giáp đơn khu nhà sàn đơn của mố sơn rừng Kè Ho làm việc cho Trang trường nhà Farraut. Các Bà Sĩ dòng Tu cũng có mố thúi mố mố tưới m ăn ở đơn dể gọi

nhà Đoàn để kinh tài với phong cách rất đẹp để thu hút nhiều khách hàng từ xa đến.

Tên đường Phan Đình Phùng, ở khoảng giữa, có ngõ rẽ lên dốc với chùa Linh Sơn (2) trên lưng núi với cảnh đẹp khá thơ và trang trí đẹp mắt, hòa nhã với tiếp qua con đường Võ Tánh để xuống hồ Đồi Cỏ, là hồ nhỏ chôn cất dùng cho các Thành phố với nhà máy lọc nước. Tên đây đi ngược lên núi là đường dốc để lên Dinh Thủ Trường, đường Hàm Nghi dẫn vào phố chợ, trước đường có Pháp bắt chôn cất Tàu để tên là đường An Nam với ngôi nhà thờ Tin Lành nhỏ gọn ở lưng chừng núi và rợp chiếu bóng nhàn nhàn xíu nhem chênh vênh bên đường nhìn xuống đường Phan Đình Phùng. Tên đây đi vào vào Bên xe cũ ngay dưới chân Dinh Thủ Trường và Khu phố Chợ với Nhà Lưng Chợ ở giữa và tiệm buôn bán, nhà hàng bao quanh gồm mặt số đáng kể của ngõ ở Tàu đã để nhàn lâu để theo dân Pháp thuở trước, nơi tiếp với những nhà hàng ăn sang trọng như Au Chic Sanghai, tiệm bánh mì Vĩnh Châu, tiệm thuốc Bắc, Tờp hóa xen lẫn mặt ít cửa sổ buôn bán của ngõ ở Việt với dòng dõi Hoàng tộc nhà Nguyễn. Các Ông thì đều là Tôn Thất và các Bà, các Cô đều là Tôn Nữ. Bà chủ tiệm vàng lâu đời Bùi Duy Chính với là Công Tửng Tôn Nữ. Đây là thềm kiề Hoàng Triều ở Công Trường. Đến năm 54, những tiệm phố Bắc nơi lên với Phố Bên đường Hàm Nghi, Phố Tán bên hông chợ và Cà phê Tùng với cà phê Ban Mê Thuột và nhà trà ở dưới quyên trong khói thuốc lá mặt mù. Vài năm sau có gia đình ở dưới phố Nam Vang lên đây mặt tiệm ở Nam Vang lưng danh. Gần rợp chiếu bóng Ngõ ở Hiệp, dưới hồ mặt Phan đình Phùng đi qua đường Hai Bà Trường là quán Mì Quảng với những đường đẹp để biệt nơi danh lợi do mặt ông ở Bắc vào Nam từ những năm 1940 để ngấm.

Ngay góc đường dưới dốc Duy Tân có tiệm làm bánh mì Vĩnh Chân nóng giòn thơm sáng sủa cho đến khuya. Sau này, vào khoảng năm 1959, có ngõ ở Do Thái "Nhóm này làm quê hương" mặt lò bánh mì ngon hơn hết. Với khuya, khi các tiệm tờp hóa đóng cửa, quanh khu chợ Hòa Bình và đường nhỏ trước mặt khách sạn Thủy Tiên đã mở ra các gánh bán nướng, cháo gà, bún riêu, bún bò... cho khách đi chơi về đêm. Con đường nhỏ này chợ ngay cạnh đường Trường Tiểu học Đà Lạt dẫn vòng theo sườn núi qua Thủ viện cũ, sân Quên Vết, Công Xá Sinh Viên Đồi Hồ ở Bắc và các biệt thự lên đến đỉnh núi với giao thông hào và hồ chiếu đến còn sót lại từ thời quân Nhật chiếm đóng. Với mặt trang trí như cửa Farraut do mặt ngõ ở Thủ ở trông coi.

Đều ở dưới khu Hòa Bình, con đường nhỏ để xuống cửa ông Đồi với hai hàng cây Mai Đà Lạt nở hoa màu hồng với thềm rợp hai bên để đường. Con đường phía trên qua dãy "Kiosque" nhỏ, đến rợp Ngõ ở Lan, với xe Phố Bên nơi tiếp món phố hành ngâm giấm và cửa xà lách răng cửa, vòng ở phố Ánh Sáng xuống cửa Bá Hồ Chúc. Năm 1958, phố này để để cho dân nghèo với những căn nhà vách ván mái tôn. Đều ở phố là Bên xe đồ cũ sau ngày ngôi chợ mới để để xây cất xong. Chợ mới này là công trình của Kiến trúc sư Ngô Việt Thọ, khi công vào năm 1958 với khúc Đồi ở Lưng nguyên là hồ núi giữa khu phố Hòa Bình và chân núi xoải dài từ Dinh Thủ Trường ra đến hồ Xuân Hương. Trên núi là Nhà Giam Chính của Đà Lạt, với mặt số biệt thự nhìn xuống hồ nhỏ biệt thự của Bộ Viện, Luật sư Hoàng Công Đĩnh... Kiến trúc ngôi chợ hai tầng để để vào vách núi với bậc thang rộng rộng ngoằn ngoèo để lên Khu Hòa Bình với Phòng Trà "La Tulipe Rouge" vang bóng mặt thời với các Ca sĩ Mạnh Thọ và Khánh Ly thuở còn chôn cất nơi tiếp, cùng mặt vài khách sạn và nhà Kiosque làm tiệm ăn, bán hàng Len, với Kệ niêm. Đường vòng hồ Xuân Hương để để thêm, năm 1959 với với Bích Câu trường để các loài hoa đẹp, rợp rợp quanh năm thu hút khách du lịch từ phố ở xa từ với với bộ yên ngựa núi làm cửa.

Tên hồ Xuân Hương đi lên trường Nữ Trung Học Bùi Thị Xuân là đường Võ Tánh với xóm nhà

nhỏ và vụng về cây đào, cây mận. Nơi này là chỗ sinh trưởng của Nhạc sĩ Lê Uyên với những khúc tình ca khác lạ với dòng nhạc đồng quê làm rung động nhiều con tim của tuổi trẻ đang bước vào cuộc chiến ngày càng khốc liệt. Một thành phố khác nữa là nơi của Pháp thuộc xưa và những kẻ làm việc cho họ họ như để mang quặng về cho Pháp. Anh rể gia nhập nhóm Tao Đàn. Đai Phát Thanh Saigon với giọng ngâm thơ truyền cảm và nhạc nền cùng với giọng ngâm thơ Hồ Điệp.

Vào ngày 10/10/1954, ngoài ngày sặc sụa của Ko Ho nguyên thủy, dẫu là triều đại Hoàng Triều Cờng Thập của Vua Bảo Đại, dân chúng ai cũng có dính dáng đến Hoàng Triều nhà Nguyễn di dân vào Thủ Đức.

Một thành phố khác nữa là nơi của Pháp thuộc xưa và những kẻ làm việc cho họ họ như để mang quặng về cho Pháp. Trước năm 1960, Thành phố có khá nhiều trẻ em Pháp các trường dòng Đền Thiên Chúa như Adran, Domaine de Marie. Sau năm 60, dẫu là thời hòa bình của Tổng Thống Diệm, việc trồng trọt rau củ để nuôi sống người Pháp mang giọng sang từ lâu như bắp cải, sà lách, cà rốt... để phát triển mạnh mẽ với từng đoàn xe vận tải chở về bán tại Saigon, Nha Trang, một số khá lớn người từ vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi nghèo khổ đã đến định cư và tạo thành một khối nhân lực đáng kể. Với sự chú ý đến nông nghiệp, cần cù, họ đã chăm chỉ khai thác từng mảnh ruộng thung lũng, hình thành nên những thửa ruộng rau tươi tốt quanh thành phố tại Trại Mát, ấp Thái Phiên, cây số 6, Lò Gò, Cam Ly Trường Sơn Suối Cát, Suối Tía.

Trong cuộc chiến tranh khốc liệt miền Nam từ năm 1965 đến 1975, lớp thanh niên sinh trưởng ở Đà Lạt đã vào Quân đội đi chiến đấu và hi sinh khá nhiều các mặt trận. Phần lớn, vốn thích mặc đẹp và oai hùng, họ đã gia nhập vào Không Quân và Hải Quân của Việt Nam Cộng Hòa.

Nhắc đến Đà Lạt, cũng không thể thiếu những địa danh nổi tiếng. Dãy chân đèo Đèo Ngang Đèo Ngang là đẹp nhất của Đà Lạt. Bên dưới là đồi Preen, cây số 17 là đồi ngả vào La Ba, Đèo Trường với thung lũng nguyên rừng mênh mông trên cao và hàng ngàn cây trong xanh nơi thung lũng với một loài khoai lang một giống nhỏ một giống để ăn củ khô và chuối trái nhỏ với măng, quýt thơm trái lớn.

Ngày xưa, tôi từng có một buổi đi dạo với đây một trang trại trồng trọt với thú săn bắn về đêm. Vài cây số về phía Nam là Phi Trường Liên Khang về sau để lại là Liên Khang với thác nước róc rách xuống khu làng Tùng Nghĩa của các số dân miền Bắc di cư vào năm 1954 lập nghiệp sinh sống. Thác nước hùng vĩ và ngoạn mục của hồ Xuân Hương xa trên Quốc Lộ 20 về phía Nam đến 30 cây số là thác Gougah và Pongour nằm sâu vào bên trong phía Tây Quốc Lộ. Về phía Đông Bắc của thành phố, bên ấp Thái Phiên là con đường đất hoang do người Pháp thiết lập để nối Đà Lạt với Nha Trang. Về sau, có một Buôn người Trường Sơn ở đây gọi là Đa Hòa.

Một số không ít đã gia nhập vào trường Võ Bị Quốc Gia tại Đà Lạt và đã có hai Trường Khoa. Chiến tranh chấm dứt ngoài rìa thành phố và một vài binh sĩ từng thuộc các Phi Hành đoàn Trường của Không Quân ghé lại với chiến phẩm và súng đạn. Người trẻ, một vài lần vào năm Mậu Thân 1968, một lúc nào đó yếm chán của Việt Cộng xâm nhập tại Đan Kia, Suối Vàng về đến rợp Chiếu bóng trên khu phố Hòa Bình đã bị Quân đội đưa pháo đánh đuổi ngay ngày hôm sau. Còn lại là những người pháo kích, lại tiếp vào một vài nơi đến trú ẩn của Quân đội. Dù vậy,

chiến tranh cũng không đời nào đứng trên thành phố này, êm đềm này.

Có nhiều nghi vấn về ngôi chùa Linh Sơn (3) đời xưa, tráng lệ đã được xây cất lên sau 1975 ở vùng Suối Tía, từ đời vua Preen đi vào là nơi vốn là địa bàn hoạt động của Du kích Việt Cộng ngày xưa và trong lúc dân chúng nghèo đói các công nhân của một quốc gia được Liên Hiệp Quốc giúp đỡ ngả mũ chào các nhân viên nghèo trên phố này.

Đà Lạt ngày nay :

Sau năm 1945, trong cao điểm của thời kỳ chống Pháp với phong trào Việt Minh do Cộng Sản chủ mưu, một số thanh niên yêu nước đã hăng hái theo vào chiến khu rồi sau đó, về thành phố, phần ra ngoài Bắc trong chiến dịch Túp Kút vào năm 1954. Một số lớn họ đã trở về Đà Lạt sau năm 1975. Những người này với tinh thần ôn hòa đã cố gắng quên những công việc tránh giai đoạn tàn sát của Chế Độ Cộng Sản cho đến thời kỳ được gọi là "Đời Mới". Những từ sau năm 1975 cho đến 1979, 1980 một số rất lớn những người có máu mặt, tiền của, trí thức đã chuyển trở về Đà Lạt. Đời bắt đầu là những người có liên hệ với Chính phủ Pháp, vốn có quan hệ ngoại giao tốt đẹp với Hà Nội, đã lớn lên từ đời "Hồi Cổ" về Pháp, đời sống sau những biến động lớn, nguy nga, tráng lệ, không có những gì, chăm sóc và công tác đóng cửa.

Năm 1984, khi được thời về thăm gia đình và lòng tràn đầy chua xót khi thấy quê hương của mình đã mất. Bây giờ chỉ còn người dân Đà Lạt lam lũ, vất vả. Những người lại là những người sống bám theo mảnh vườn rau của. Ngoài ra, hơn 20 ngàn người từ Miền Bắc được chính quyền mời đưa vào Nam với chính sách di dân không phải Cao nguyên Miền Trung đã phá rừng những khu lâm cận, và thời tiết cũng không còn mát mẻ như xưa, nay đã trở nên đông đúc, chật hẹp và ồn ào náo nhiệt như một Khu phố của Sài Gòn ngày trước. Với một dân số tăng vọt sau chiến tranh, Thành phố đã phát triển vô tội vạ, không kế hoạch đã đưa tình trạng bất nháo, từ khu vực Phan Chu Trinh, Nhà Đền đến Chi Lăng ăn vào tận Hồ Than Thở. Các công nhân Trồng rừng Võ Bôn nay tiêu diêu, xác xơ bần hàn. Các dòng nước bị ngăn chặn và làm cho các Hồ Than Thở, Xuân Hương mùn cặn khô khi về đến thiên nhiên không còn nữa. Các loại xe máy nổ cũng tăng vọt làm cho không khí yên tĩnh của Đà Lạt ngày xưa biến mất. Đến thời kỳ đời mới, người Nhật, người Tàu Đài Loan, Hồng Kông đã đổ tiền vào khai thác nghỉ dưỡng khách sạn Place, làm sân Golf, xây Khách sạn nghỉ mát trên vùng đồi núi bên hồ nước Suối Vàng. Đà Lạt bỗng chốc biến thành một thị trường đã luồn tuồn và vàng trang điểm, thay đổi xiêm y. Một giai cấp mới được thành hình, với "Ròm" là và "Lai căng". Tây không ra Tây. Tàu không ra Tàu. Đà Lạt diễm phúc của ngày xưa, nay đã mất. Thay vào đó là cô gái Xả hơi Chỗ nghĩa đi giày cao gót, dùng phớt công nhân và mái tóc cắt ngắn đã được nhuộm màu vàng, đôi môi đỏ mọng và đôi môi cong cong. Người núi Nghĩa trang của Đà Lạt có từ những năm 1930 đến nay đang bị đào xới và san bằng cho công trình kế hoạch của người từ bên Nhật. Ở đây, có một nhóm một ngày xưa được gọi là Mồ Tở Sĩ, ngày nay không còn ai công nhận để bồi đắp cho con đường đời mới.

Những người công nhân như những người đời sống không biết nên đi theo hướng nào. Một thành phố Du lịch và Nghỉ mát có mâu thuẫn với Xã hội Chủ nghĩa không? Bây giờ dân số Đà Lạt đã gấp ba lần trước năm 1975, chắc hẳn phải sống trên nền móng Kinh tế nào?

Cuộc khai thác du lịch mùa, quê khách ở hồ Xuân Hương, Thác Cam Ly, Thác Đa Tân

La, Preen, Suối Tía, Rừng Ái Ân, Biệt Đì n vua Bô Đì ch làm cho b m t Đà Lạt càng thêm diêm dúa. Đà Lạt ngày nay càng xói mòn vì m a l và khí h u ngày càng nóng b c vì tr tr i m t r ng cây thông b t ngàn bao quanh.

Trần Ngọc Toàn

